

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 283/2017/HSPT
Ngày 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Trần Thanh Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2017/HSPT ngày 14 tháng 8 năm 2017. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Mạnh Th, sinh năm 1992 tại Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: Tổ 12, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông Trần Văn Tr (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 16/4/2017.

Người bào chữa cho bị cáo Th theo yêu cầu có: Ông **Đặng Bá C** – Luật sư văn phòng Lương Văn C1 thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi liên quan: Anh **Lê Quang M**, sinh 1976 (chết)

Người đại diện hợp pháp của anh M: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường V, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Phan Văn V**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: tổ 9, khu 3, ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 24 giờ ngày 15/4/2017, thiếu tá Lê Quang M, thượng úy Nguyễn Đình H và thượng úy Hà Văn H1 được Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an tỉnh Đồng Nai phân công thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát dọc tuyến đường Quốc lộ 1A từ km 1851 + 800 đến km 1872 + 250.

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 15/4/2017, Trần Mạnh Th điều khiển xe ô tô biển số 60C – 107.62 chở heo vượt quá tải trọng cho phép 1.620kg lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng ngã tư Vũng Tàu đi cầu Đồng Nai. Lúc này, các anh M, H và H1 đang làm nhiệm vụ tại km 1871+300 thì phát hiện xe ô tô biển số 60C – 107.62 do Th điều khiển có dấu hiệu vi phạm trật tự an toàn giao thông. Anh H ra hiệu lệnh dừng xe nhưng Th không chấp hành. Thấy vậy, anh Lê Quang M tiếp tục ra hiệu lệnh dừng xe nhưng Trần Mạnh Th vẫn không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 60C – 107.62 bỏ chạy. Anh M nhờ anh Nguyễn Đức A (người dân) điều khiển xe mô tô chở anh M đuổi theo.

Khi xe mô tô của anh Đức A chạy đến km 1872 Quốc lộ 1A, đoạn thuộc khu phố 10, phường A1, thành phố B (phía trước Trạm thu phí cầu Đồng Nai) thì đuổi kịp xe ô tô của Th, anh Đức A chở anh M vượt lên chặn trước đầu xe ô tô biển số 60C – 107.62 buộc Th phải dừng xe ô tô trên làn xe số 11 của Trạm thu phí cầu Đồng Nai.

Anh M đi đến phía bên trái cabin xe ô tô biển số 60C – 107.62 để yêu cầu Th xuống xe xuất trình giấy phép lái xe, giấy tờ xe. Th bước xuống xe nhưng không xuất trình giấy tờ mà còn có lời qua tiếng lại với anh M. Sau đó, Th đi vòng qua đầu xe ô tô và mở cửa xe phía bên phải leo lên ca bin rồi điều khiển xe ô tô biển số 60C – 107.62 lách sang bên phải, đi vào làn xe số 10 của Trạm thu phí cầu Đồng Nai bỏ chạy.

Thấy vậy, anh M chạy bộ đuổi theo để yêu cầu Th dừng xe. Khi chạy đến ngang phần cabin xe ô tô, anh M cầm đèn pin nhảy lên gõ trúng vào gương chiếu hậu bên trái xe ô tô biển số 60C – 107.62 để yêu cầu Th dừng xe lại, khi chân anh M chưa tiếp đất thì phần thân cabin ô tô biển số 60C – 107.62 va quẹt vào hông lưng của anh M làm cho anh M ngã xuống đường và bị bánh sau bên

trái xe ô tô biển số 60C – 107.62 do Th điều khiển cán qua người làm anh M chết tại chỗ. Th xuống xe bỏ trốn đến ngày 16/4/2017 ra đầu thú.

Vật chứng vụ án:

+ 01 ô tô biển số 60C – 107.62

+ 01 áo thun ngắn tay màu xanh da trời và 01 quần Jean lưng màu xanh dương của Trần Mạnh Th mặc khi gây án.

+ 01 giấy phép lái xe ô tô số 790169278838 (hạng C) mang tên Trần Mạnh Th.

Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 257; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Mạnh Th 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 468, Điều 586; 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ –HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao buộc bị cáo Trần Mạnh Th phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh T 342.900.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra trong bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, bị cáo Trần Mạnh Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án trên là quá nặng. Cha mất sớm, bị cáo còn mẹ già, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật gây ra hậu quả nghiêm trọng, dẫn đến chết người. Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo chưa bồi thường cho gia đình nạn nhân. Chống người thi hành công vụ hiện nay đang gia tăng, việc xử lý nghiêm là cần thiết. Tại tòa bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài việc gia đình khó khăn, mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm (có xác nhận của địa phương). Đề nghị: Y án sơ thẩm.

Về tình tiết giảm nhẹ mới câu ruột bị cáo (anh của mẹ) là ông Nguyễn Thái H2 có đến thăm hỏi gia đình, thấp hương cho anh M và bồi thường được 5.000.000đ. Đề nghị hội đồng xem xét theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Về hành vi khách quan bị cáo đã cản trở người thi hành công vụ, bị truy tố xét xử là đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo bị truy tố theo điểm d, khoản 2, Điều 257 Bộ luật Hình sự - 1999 là chưa phù hợp vì kể từ ngày 01/7/2016 các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự - 2015 được thi hành theo

ng nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Những quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS-2015 bao gồm các quy định về xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng và các quy định khác có lợi cho người phạm tội.

Theo điểm d khoản 2 điều 330 của Bộ luật Hình sự - 2015 chỉ quy định “gây thiệt hại về tài sản 50.000.000đ trở lên”, không quy định “Gây hậu quả nghiêm trọng” nên không thể buộc bị cáo phải chịu hình phạt với tình tiết tăng nặng định khung ở điểm d, khoản 2, Điều 257 Bộ luật Hình sự - 1999.

Ngoài ra bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là chưa tiền án tiền sự, tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có bác ruột là thương binh, đã bồi thường được 5.000.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 BLHS và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh Th đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai nhân chứng, và các tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Trần Mạnh Th về tội: “Chống người thi hành công vụ” quy định tại điểm d, khoản 2, điều 257 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Hành vi không chấp hành hiệu lệnh, không chấp hành sự kiểm tra của cảnh sát giao thông và tự lên xe bỏ chạy là các thủ đoạn của bị cáo và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực giao thông, gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình bị cáo tiếp tục đến thăm hỏi gia đình chị Tuyên và bồi thường được 5.000.000đ, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mất sớm, mẹ già thường xuyên bệnh tật, bị cáo là lao động chính, và xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có cậu ruột (anh của mẹ) là ông Nguyễn Thái H người có công được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, Huy chương chiến sĩ giải phóng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm xác định tội danh, điều luật đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật. Tuy nhiên ngày xét xử sơ thẩm cũng là ngày nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (viết tắt là nghị quyết số 41/2017) có hiệu lực pháp luật và cũng là ngày hết hiệu lực của nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Khi xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng nghị quyết số 41/2017 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Theo quy định tại khoản 2 điều 2 của nghị quyết số 41/2017 có ghi kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được công bố, tiếp tục thực hiện các quy định sau đây:

a) ...

h) Thực hiện các quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 điều này.

Tại khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 Quy định Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

Theo quy định của điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tội “Chống người thi hành công vụ” như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 2 lần trở lên;

c) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội;

d) Gây thiệt hại về tài sản 50.000.000 đồng trở lên;

đ) Tái phạm nguy hiểm.

Theo quy định của điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 tội “Chống người thi hành công vụ” như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội nhiều lần;
- c) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội;
- d) Gây hậu quả nghiêm trọng;
- đ) Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và nghị quyết số 41/2017 của Quốc hội đã sửa chữa, bổ sung quy định thì trường hợp “Gây hậu quả nghiêm trọng” không có tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 cùng về tội “Chống người thi hành công vụ” thì việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ có lợi cho người phạm tội, do đó hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và căn cứ vào khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Như đã nhận định, xét chấp nhận một phần lời trình bày của luật sư về áp dụng các quy định khác có lợi cho người phạm tội và chấp nhận lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh Th, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 257; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh Th** 02 năm 6 tháng tù (hai năm, sáu tháng). Về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Quang Nghĩa